

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

Bản án số : 54 /2018/HSST
Ngày 28/12/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : **Bà Trần Thị Lệ Thanh**
- Các hội thẩm nhân dân :
 1. **Bà Vương Thị Thu;**
 2. **Ông Phạm Mạnh Cường.**
- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà : **Bà Nguyễn Thị Hoài Linh** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thanh Ba .
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên toà: **Bà Hoàng Thị Thu Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba - tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2018/HSST ngày 03/12/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/QĐXXST ngày 13/12/2018 đối với bị cáo:

- Nguyễn Thị H** - Sinh ngày 01/8/1964. Tên gọi khác:(Không)- Giới tính: Nữ;
- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu 2 xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
 - Dân tộc: Kinh ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.
 - Trình độ VH: 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do.
 - Con ông: Nguyễn Tiến S, (đã chết)
 - Con bà: Cao Thị M, SN 1933, hiện đã già yếu, sinh sống tại khu 1 xã T, huyện T.
 - Chồng: Nguyễn Văn T, SN 1960, hiện làm ruộng và sinh sống tại khu 2 xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.
 - Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1987.
 - Tiền án, tiền sự: Không.
 - Bị cáo Nguyễn Thị H hiện đang tại ngoại tại khu 2 xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. **Hôm nay có mặt tại phiên toà .**

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Đặng Quốc H sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 4 xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

2. Mai Quốc S sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Khu 4 xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

3. Nguyễn Hữu T sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: Khu 2 xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

4. Nguyễn Thị H sinh năm 1965 (có mặt)

Địa chỉ: Khu 2 xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Hồi 17 giờ 50 phút ngày 11/9/2018, Công an huyện Thanh Ba phát hiện Nguyễn Thị H, sinh năm 1964 trú tại khu 2 xã H, huyện Thanh Ba có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề tại nhà ở của gia đình H cho Đặng Quốc H, sinh năm 1969 trú tại khu 4 xã T, huyện Thanh Ba với tổng số tiền đánh bạc là 4.700.000đ. Công an huyện Thanh Ba đã lập biên bản vi phạm hành chính và tạm giữ: tiền NHNN Việt Nam: 4.700.000 đồng(Bốn triệu bảy trăm ngàn đồng), 01 quyển vở ghi chép bảng đề ngày 11/9/2018; 02 chiếc bút bi, 01 mảnh giấy trắng của Nguyễn Thị H; 02 mảnh giấy (cáp đề) thu giữ của Đặng Quốc H.

Kiểm tra, tạm giữ trên người Nguyễn Thị H:

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, lắp sim số 01682.785.xxx.

- 01(một) tờ lịch ngày 10/9/2018, mặt sau có ghi chữ và số bằng mực màu xanh; 01 mảnh giấy(cáp đề) trên một mặt có ghi chữ và số tự nhiên bằng mực màu xanh.

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 4.005.000 (Bốn triệu không trăm linh năm nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị H khai nhận: Ngày 11/9/2018 H nảy sinh ý định mua bán số lô, số đề và bắt đầu bán số lô, số đề tại nhà ở của gia đình. Các con bạc sẽ đánh trực tiếp với H hoặc gọi điện thoại đến số 0963.248.744 của H. Cách thức chơi và tỷ lệ cá cược thắng thua cụ thể như sau: Số đề lấy 2 số cuối, hàng chục và hàng đơn vị của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc hàng ngày làm kết quả trúng thưởng, tỷ lệ 1 ăn 70 lần (mua 1000 đ tiền đề nếu trúng thưởng được 70.000 đ). Đối với số lô thường lấy 2 số cuối của tất cả các giải thưởng từ giải đặc biệt cho đến giải bảy làm kết quả trúng thưởng, người mua phải trả 22.000đ/1 điểm lô, nếu trúng được 80.000 đ/1 điểm lô. H chiết khấu 20% tiền số đề cho các con bạc quen biết. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, H sẽ thanh toán tiền cho người chơi trúng thưởng.

Trong ngày 11/9/2018, Nguyễn Thị H đã bán số lô, số đề cho các con bạc cụ thể như sau:

- Đặng Quốc H - sinh năm 1969, trú tại khu 4 xã T, huyện Thanh Ba: mua số lô, số đề 02 lần với tổng số tiền là **4.700.000** đồng. H chiết khấu cho H 60.000 đồng tiền đề. Số tiền H đã trả cho H là **4.640.000** đồng.

- Mai Quốc S - sinh năm 1981 trú tại khu 4 xã T, huyện Thanh Ba: S gọi điện thoại di động cho H hỏi mua **440.000** đồng tiền số lô. Số tiền trên S chưa trả cho H.

- Nguyễn Thị H - sinh năm 1965 trú tại khu 2, xã H, huyện Thanh Ba: Hoàn đã bán số lô, số đề cho H với tổng số tiền là **355.000** đồng. H chiết khấu 5.000 đồng tiền đề, số tiền H đã trả cho H là **350.000** đồng.

- Nguyễn Hữu T, sinh năm 1970 trú tại khu 2 xã H, huyện Thanh Ba: gọi điện thoại hỏi mua số lô, số đề của H với tổng số tiền là **42.000** đồng, H dự định chiết khấu 4.000 đồng tiền đề. Số tiền **38.000** đồng T chưa thanh toán cho H.

- H còn bán số lô, số đề cho một số con bạc khác không rõ tên tuổi địa chỉ với tổng số tiền là **672.000** đồng.

Tổng số tiền H đã đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề ngày 11/9/2018 là: **6.209.000** đồng. Số tiền các con bạc đã thanh toán cho H là: 5.662.000 đồng. Sau khi bán số lô, số đề cho các con bạc, H tổng hợp lại thành bảng đề và tự giữ làm chủ. Hành vi của H bị phát hiện trước khi có kết quả mở thưởng.

Ngày 12/9/2018, Nguyễn Thị H đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại di động Nokia 105 gắn sim số 0963.248.xxx. Nguyễn Hữu T đã giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ đen, lắp sim số 01656.509.xxx. Mai Quốc S đã giao nộp số tiền 440.000 đồng tiền sử dụng để đánh bạc với H ngày 11/9/2018. Đối với chiếc điện thoại di động kèm sim số 0969.440.xxx, S đã làm rơi mất, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Ba đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Đặng Quốc H, Nguyễn Hữu T, Mai Quốc S, Nguyễn Thị H theo quy định tại khoản 1 điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính Phủ. Đối với các con bạc khác, do Nguyễn Thị Hoàn không xác định được tên, tuổi địa chỉ nên chưa có căn cứ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKSTB ngày 29/11/2018 VKSND huyện Thanh Ba đã truy tố Nguyễn Thị H về tội “Đánh bạc” căn cứ khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự .

Tại phiên toà hôm nay Nguyễn Thị H đã thành khẩn khai nhận hành vi: Tại nhà ở của H tại khu 2 xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ, H đã đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề trong ngày 11/9/2018 cho Đặng Quốc H, Mai Quốc S, Nguyễn Thị H, Nguyễn Hữu T và một số người khách không rõ tên tuổi và địa chỉ; Số tiền đánh bạc là 6.209.000đ, các con bạc đã thanh toán cho H 5.662.000đ, như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có lời tranh luận, bào chữa nào khác.

Đại diện viện kiểm sát đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 điều 321, điều 36 BLHS; điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS 2015 đề nghị xử phạt Nguyễn Thị H từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn áp dụng

hình phạt bổ sung; Áp dụng khoản 2,3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 47, 48 Bộ luật hình sự :

- Tịch thu của Nguyễn Thị H 5.662.000đ để xung quỹ Nhà nước.
- Tịch thu của Mai Quốc S 440.000đ để xung quỹ Nhà nước.
- Truy thu của Nguyễn Hữu T 38.000đ để xung quỹ Nhà nước.
- Tịch thu để lưu trong hồ sơ: 01 quyển vở ghi chép bảng đề ngày 11/9/2018, 01 mảnh giấy trắng, 01(một) tờ lịch ngày 10/9/2018, mặt sau có ghi chữ và số bằng mực màu xanh; 01 mảnh giấy(cáp đề) trên một mặt có ghi chữ và số tự nhiên bằng mực màu xanh thu giữ của của Nguyễn Thị H và 02 mảnh giấy (cáp đề) thu giữ của Đặng Quốc H là các vật chứng của vụ án.
- Tịch thu để tiêu hủy 02 chiếc bút bi hiệu Thiên Long.
- Tịch thu để bán xung quỹ nhà nước của Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen kèm sim số 0963248xxx;
- Tịch thu để bán xung quỹ nhà nước của Nguyễn Hữu T 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đỏ đen kèm sim số 01656509xxx.
- Trả lại cho Nguyễn Thị H 3.043.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu xanh kèm sim số 01682785xxx, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và vật chứng thu được của vụ án, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa. Nguyễn Thị H đã thừa nhận hành vi phạm tội như sau: Trong ngày 11/9/2018 Tại nhà ở của H tại khu 2 xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ, H đã đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho Đặng Quốc H, Mai Quốc S, Nguyễn Thị H, Nguyễn Hữu T và một số người khách không rõ tên tuổi và địa chỉ; Số tiền đánh bạc là 6.209.000đ, các con bạc đã thanh toán cho H là 5.662.000đ. Do đó có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Thị H phạm tội “**Đánh bạc**”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1, Điều 321 BLHS quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322

của Bộ luật này chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ...”

[2]. **Xét tính chất của vụ án** là ít nghiêm trọng, Hành vi của bị cáo gây nguy hại không lớn cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự. Cờ bạc là căn nguyên của nhiều tệ nạn xã hội, phá hoại hạnh phúc nhiều gia đình, xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội. gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó vụ án cần phải được đưa ra xét xử kịp thời nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3]. **Xét về nhân thân bị cáo thì thấy :**

Bị cáo là người trưởng thành, có sức khỏe, có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhưng ham muốn thu lời bất chính nên đã cố ý thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho H, S, H, T và một số người khác. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, khi bị bắt giữ đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i,s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngoài lần phạm tội này bị cáo không có hành vi vi phạm pháp luật nào khác. Vì thế khi lượng hình chỉ cần xử phạt bị cáo bằng hình thức phạt cải tạo không giam giữ tại địa phương cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[4]. **Về hình phạt bổ xung:** Khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Bị cáo Nguyễn Thị H có tài sản nhưng là tài sản chung của gia đình, không có thu nhập ổn định, là lao động tự do nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ xung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên khi cho bị cáo hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải thực hiện nghĩa vụ lao động cộng đồng theo quy định tại khoản 4 điều 36 Bộ luật hình sự.

[5]. **Về vật chứng của vụ án:**

- Đối với số tiền bị cáo dùng để đánh bạc trong ngày 11/9/2018 là 6.209. 000đ, bị cáo khai đã triết khấu phần trăm cho các con bạc như H 60.000đ; H 5.000đ; cần trừ đi cho bị cáo, số tiền đã thu được 5.662.000 cần tịch thu để sung quỹ nhà nước. Số tiền còn lại là 3.043.000đ thu được trên người bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với: 01 quyển vở ghi chép bảng đề ngày 11/9/2018, 01 mảnh giấy trắng, 01(một) tờ lịch ngày 10/9/2018, mặt sau có ghi chữ và số bằng mực màu xanh; 01 mảnh giấy(cáp đề) trên một mặt có ghi chữ và số tự nhiên bằng mực màu xanh thu giữ của của Nguyễn Thị H và 02 mảnh giấy (cáp đề) thu giữ của Đặng Quốc H là các vật chứng của

vụ án cần tịch thu lưu trong hồ sơ vụ án; 02 chiếc bút bi hiệu Thiên Long cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với 02 điện thoại di động thu của H và 01 điện thoại di động thu của T thì chiếc điện thoại NOKIA 105 màu đen của H và điện thoại của T dùng vào việc đánh bạc, cần tịch thu bán xung quỹ nhà nước. Chiếc điện thoại còn lại của H không liên quan đến việc đánh bạc cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Mai Quốc S là người mua số lô, số đề của H nhưng chưa thanh toán, Khi bị triệu tập đến cơ quan điều tra làm việc S đã tự giác giao nộp số tiền 440.000đ. cần tịch thu để xung quỹ nhà nước

- Nguyễn Hữu T là người mua số lô, số đề của H nhưng chưa thanh toán, cần truy thu của Trịnh 38.000đ để xung quỹ nhà nước.

Đối với Đặng Quốc H, Mai Quốc S, Nguyễn Thị H, Nguyễn Hữu T là những người đã mua số lô, số đề của H nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Ba đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H, S, H, T theo khoản 1 điều 26 Nghị định 167/NĐ-CP là phù hợp.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo H phải nộp theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

-Áp dụng khoản 1 điều 321, điều 36; điểm i,s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự .

Xử phạt : **Nguyễn Thị H 09(chín)** tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã H để giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo. Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Bị cáo H phải thực hiện công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo sự phân công của Ủy ban nhân dân xã H.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Thị H theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 101 ngày 17/9/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Ba.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1,2,3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để lưu hồ sơ 01 quyển vở ghi chép bảng đề ngày 11/9/2018, 01 mảnh giấy trắng, 01(một) tờ lịch ngày 10/9/2018, mặt sau có ghi chữ và số bằng mực màu xanh; 03 mảnh giấy (cáp đề).

- Tịch thu để tiêu hủy 02 chiếc bút bi hiệu Thiên Long một chiếc màu đen, một chiếc màu xanh.

- Tịch thu của Nguyễn Thị H 5.662.000đ (năm triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam để xung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu của Mai Quốc S 440.000đ (bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam để xung quỹ Nhà nước.

- Truy thu của Nguyễn Hữu T 38.000đ (ba mươi tám nghìn đồng) để xung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu để bán xung quỹ nhà nước của Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen kèm sim số 0963248xxx.

- Tịch thu để bán xung quỹ nhà nước của Nguyễn Hữu T 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASSTEL màu đỏ đen kèm sim số 01656509xxx.

- Trả lại cho Nguyễn Thị H 3.043.000đ (ba triệu không trăm ba mươi tư nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu xanh kèm sim số 01682785xxx, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- VKS huyện, tỉnh
- Thi hành án
- Công an huyện, tỉnh
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn
- Bị cáo, NLQ
- UBND xã H.

Trần Thị Lệ Thanh

